THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*
Số 34 -CTrHĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

---

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây viết là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 10-NQ/TW phù hợp với thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh; phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với doanh nghiệp trong nước, tiếp nhận công nghệ, quản trị hiện đại và mở rộng thị trường, góp phần nâng năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của kinh tế Thành phố.

Phát huy lợi thế của Thành phố sau sắp xếp, kết nối tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo với sản xuất công nghiệp, cảng biển và logistics. Thu hút đầu tư theo cụm ngành, chuỗi giá trị; phát triển các trung tâm nghiên cứu, thiết kế, dịch vụ và điều hành khu vực, tạo cơ hội cho doanh nghiệp Thành phố tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Xác định nhiệm vụ, cơ quan, thời gian thực hiện và trách nhiệm người đứng đầu để bố trí nguồn lực, phối hợp, kiểm tra, giám sát. Lấy đóng góp thực chất về công nghệ, nhân lực, liên kết trong nước và giá trị gia tăng làm thước đo kết quả thu hút, quản lý, sử dụng đầu tư nước ngoài.

2. Yêu cầu

Lựa chọn dự án theo chất lượng, hiệu quả, chuyển giao công nghệ và kết nối doanh nghiệp trong nước; chuyển dần từ ưu đãi đầu vào sang hỗ trợ gắn với kết quả thực hiện cam kết, theo dõi suốt vòng đời dự án. Gắn thu hút đầu tư với quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng, nhân lực; bảo đảm môi trường, an sinh xã hội, quyền lợi người lao động, quốc phòng, an ninh và an toàn dữ liệu.

Bảo đảm môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, nhất quán, có khả năng dự báo, chi phí tuân thủ thấp; đối xử bình đẳng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tài sản, vốn, thu nhập và quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Đối thoại, xử lý kịp thời kiến nghị, tranh chấp theo pháp luật; phân cấp gắn với nguồn lực, trách nhiệm giải trình; kế thừa chương trình hiện có, tránh trùng lặp nhiệm vụ, thủ tục, báo cáo.

II. MỤC TIÊU

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành điểm đến có sức cạnh tranh quốc tế đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao; phát triển các trung tâm nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ, điều hành khu vực gắn với mạng lưới doanh nghiệp trong nước. Phát huy vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm giai đoạn 2026 - 2030, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 14.000 USD vào năm 2030.[1]

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu hút, thực hiện vốn đầu tư nước ngoài trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; tăng khả năng chuyển vốn đăng ký thành vốn thực hiện, đưa dự án vào hoạt động đúng tiến độ. Huy động hiệu quả nguồn vốn nước ngoài, cùng các nguồn lực khác thực hiện mục tiêu tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm đạt 35% - 40% GRDP của Thành phố.[2]

- Nâng tỷ trọng dự án có công nghệ tiên tiến, hoạt động nghiên cứu và phát triển, giá trị gia tăng cao; thu hút các tập đoàn công nghệ, nhà đầu tư chiến lược và doanh nghiệp có công nghệ lõi, công nghệ chuyên biệt. Tăng đóng góp của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài vào mục tiêu kinh tế số chiếm khoảng 40% GRDP và tổng chi xã hội cho nghiên cứu và phát triển đạt 2% - 3% GRDP của Thành phố.[3]

- Phát triển mạng lưới nhà cung ứng trong nước, tăng số doanh nghiệp đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và số nhà cung ứng cấp I; nâng giá trị mua hàng trong nước, năng lực nghiên cứu, thiết kế và sản xuất của doanh nghiệp Thành phố. Tăng tỷ lệ lao động Việt Nam đảm nhiệm vị trí kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế và vận hành chuỗi cung ứng trong các dự án chất lượng cao.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Thành phố liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; tiến độ giải quyết hồ sơ được theo dõi, công khai theo quy định. Dữ liệu dự án được cập nhật, chia sẻ giữa cơ quan đăng ký đầu tư, các ban quản lý và cơ quan quản lý chuyên ngành, kết nối với hệ thống thông tin quốc gia theo lộ trình triển khai.

---

[1] Theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thành ủy.

[2] Chỉ tiêu chung của Thành phố theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

[3] Chỉ tiêu kinh tế số theo Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU; chỉ tiêu tổng chi xã hội cho nghiên cứu và phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là các chỉ tiêu chung của Thành phố.

- Từ năm 2027, 100% dự án thuộc danh mục dự án đầu tư nước ngoài chiến lược, trọng điểm do Ủy ban nhân dân Thành phố xác định được phân công đầu mối hỗ trợ, theo dõi tiến độ và việc thực hiện cam kết; vướng mắc được phân loại, giao cơ quan xử lý và theo dõi đến khi có kết quả. Hằng năm cập nhật, công khai thông tin được phép công khai của danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư và điều kiện triển khai dự án.

- Tăng số khu công nghiệp chuyển đổi và thành lập mới theo tiêu chí khu công nghiệp sinh thái; nâng hiệu quả sử dụng đất, năng lượng, nước và xử lý chất thải trong các dự án đầu tư. Phát triển đồng bộ hạ tầng sản xuất với nhà ở, dịch vụ thiết yếu cho người lao động và chuyên gia.

Trong Kế hoạch triển khai, Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể hóa chỉ tiêu về vốn đăng ký, vốn thực hiện, công nghệ, nhà cung ứng, nhân lực và khu công nghiệp sinh thái theo từng năm, trên cơ sở số liệu của toàn Thành phố sau sắp xếp, khả năng thực hiện và phương pháp đánh giá của Trung ương; xác định cơ quan chịu trách nhiệm, nguồn số liệu, thời điểm báo cáo. Kết quả thực hiện được đánh giá đồng thời về quy mô vốn và chất lượng đầu tư.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với các khu vực kinh tế trong nước; góp phần xây dựng Thành phố thành trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của châu Á. Thành phố có năng lực tiếp nhận và phát triển công nghệ tiên tiến, cung ứng dịch vụ quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; thị trường vốn phát triển minh bạch, an toàn, chất lượng việc làm và đời sống người dân được nâng cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phổ biến chính sách và hỗ trợ người lao động trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

1.1. Biên soạn, cung cấp tài liệu và thông tin chuyên đề về định hướng thu hút đầu tư, điều kiện tiếp nhận dự án, chính sách hỗ trợ, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, người lao động; công khai đầu mối tư vấn, tiếp nhận kiến nghị. Hướng dẫn cơ quan báo chí, các cấp ủy, tổ chức đảng phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này; giới thiệu dự án, mô hình chuyển giao công nghệ, phát triển nhà cung ứng có kết quả thực tế.

Cơ quan thực hiện: Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì hướng dẫn, định hướng tuyên truyền; Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chuẩn bị nội dung chuyên ngành, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan; các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Triển khai trong quý IV năm 2026; cập nhật, cung cấp thông tin thường xuyên.

1.2. Khảo sát doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đủ điều kiện để thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên; hướng dẫn nội dung, phương thức sinh hoạt phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, tư vấn pháp luật, tiếp nhận và chuyển xử lý kiến nghị về tiền lương, bảo hiểm, nhà ở, điều kiện làm việc; hỗ trợ người lao động tham gia công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

Cơ quan thực hiện: Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì hướng dẫn công tác tổ chức đảng, đảng viên; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Thành phố lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan thực hiện theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Rà soát quy định và liên thông thủ tục đầu tư

2.1. Rà soát quy định, điều kiện kinh doanh và quy trình liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp, quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, thuế, hải quan và dữ liệu; lập danh mục vướng mắc, phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền. Thực hiện thống nhất chính sách trên địa bàn sau sắp xếp; bảo đảm tính liên tục trong giải quyết công việc. Đề xuất cơ chế hỗ trợ dự án chiến lược gắn với công nghệ, đào tạo, nhà cung ứng và kết quả cam kết, bảo đảm nguồn lực và khả năng kiểm chứng.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát theo lĩnh vực quản lý; Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc, Sở Tài chính tổng hợp nội dung liên ngành, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Lập danh mục rà soát trong quý IV năm 2026; cập nhật hằng năm và khi phát sinh.

2.2. Chuẩn hóa quy trình liên thông giữa thủ tục đầu tư với đất đai, xây dựng, môi trường và thủ tục liên quan; công khai đầu mối, trách nhiệm phối hợp và thời hạn xử lý. Tái sử dụng thông tin đã có; đẩy mạnh ký số, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục đủ điều kiện. Không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại thông tin cơ quan nhà nước đã khai thác được theo quy định; xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, chậm trễ do nguyên nhân chủ quan.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì về quy trình, thủ tục; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì giải pháp kỹ thuật, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ban quản lý và địa phương.

Thời gian thực hiện: Rà soát, đề xuất phương án trong quý I năm 2027; phấn đấu hoàn thành trực tuyến toàn trình đối với thủ tục đủ điều kiện trong năm 2027, duy trì đến năm 2030.

2.3. Duy trì đối thoại, tiếp nhận, xử lý và phản hồi kiến nghị của doanh nghiệp; phân loại từng nhóm vướng mắc, thông báo trách nhiệm và kết quả xử lý. Tổ chức tư vấn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp; hỗ trợ tiếp cận hòa giải thương mại, trọng tài thương mại; bảo đảm tính độc lập và quyền lựa chọn của các bên theo pháp luật.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì hỗ trợ pháp lý; Sở Tài chính phối hợp các sở, ban quản lý, địa phương, tổ chức hành nghề luật, hòa giải, trọng tài thương mại và hiệp hội doanh nghiệp theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; lồng ghép trong chương trình hỗ trợ pháp lý và đối thoại hằng năm.

3. Đào tạo nhân lực và giải quyết thủ tục cho chuyên gia

3.1. Khảo sát nhu cầu nhân lực của các cụm ngành, dự án ưu tiên; rà soát, bổ sung chương trình đào tạo hiện có theo hướng đào tạo theo đặt hàng, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng và thực hành tại doanh nghiệp. Tập trung bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ sinh học, dữ liệu, tài chính và logistics. Tăng liên kết doanh nghiệp với đại học, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; theo dõi kết quả tuyển dụng và sử dụng nhân lực sau đào tạo, tăng năng lực lao động Việt Nam tại các vị trí kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu và thiết kế.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các ban quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Khảo sát trong quý IV năm 2026; rà soát, bổ sung chương trình trong quý II năm 2027; triển khai đến năm 2030 theo nhu cầu.

3.2. Bồi dưỡng cán bộ quản lý, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư về pháp luật, hội nhập, công nghệ, ngoại ngữ và xử lý liên ngành. Thực hiện chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người Việt Nam ở nước ngoài và nhân lực trình độ cao; lồng ghép bồi dưỡng, thu hút nhân lực vào chương trình, kế hoạch hiện có, phù hợp nhu cầu và nguồn lực. Rà soát, chuẩn hóa phối hợp giải quyết thủ tục lao động, cư trú cho chuyên gia nước ngoài; kiến nghị đơn giản hóa quy định vượt thẩm quyền, bảo đảm không tự đặt điều kiện cấp phép hoặc miễn giấy phép.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì trong phạm vi chức năng, phối hợp với Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban quản lý và cơ quan liên quan.

Thời gian thực hiện: Rà soát nhu cầu bồi dưỡng, thu hút trong quý IV năm 2026; lồng ghép kế hoạch hằng năm từ năm 2027. Rà soát quy trình lao động, cư trú của chuyên gia trong quý I năm 2027; hỗ trợ thực hiện thường xuyên.

4. Chuẩn bị quy hoạch, quỹ đất và hạ tầng tiếp nhận dự án

4.1. Rà soát sự phù hợp quy hoạch, hiện trạng pháp lý đất đai, điều kiện môi trường, phương án giải phóng mặt bằng và khả năng đáp ứng hạ tầng tại địa điểm dự kiến thu hút đầu tư. Lập danh mục địa điểm, quỹ đất có khả năng tiếp nhận dự án, xác định việc cần hoàn thành và tiến độ chuẩn bị; cung cấp thông tin được phép công khai. Không giới thiệu quỹ đất chưa đủ điều kiện như quỹ đất sẵn sàng bàn giao.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì về quy hoạch, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì về đất đai, môi trường; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các ban quản lý và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Thời gian thực hiện: Lập danh mục rà soát ban đầu trong quý IV năm 2026; cập nhật theo quy hoạch được phê duyệt và tiến độ chuẩn bị dự án.

4.2. Lập, cập nhật nhu cầu hạ tầng giao thông, logistics, cấp nước, thoát nước, nhà ở và dịch vụ thiết yếu kết nối các khu sản xuất; ưu tiên kết nối cảng Cái Mép - Thị Vải, hệ thống cảng của Thành phố, Cần Giờ và đầu mối giao thông vùng. Rà soát cung ứng điện, nguồn và lưới điện, điện dự phòng, viễn thông, dữ liệu, an toàn thông tin và xử lý chất thải cho khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm dữ liệu và dự án ưu tiên. Lựa chọn hạ tầng theo nhu cầu, hiệu quả và khả năng huy động nguồn lực; triển khai theo quy hoạch, dự án và kế hoạch vốn được phê duyệt.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì tổng hợp hạ tầng thuộc lĩnh vực quản lý; Sở Công Thương chủ trì về điện; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì về hạ tầng số; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các ban quản lý, địa phương, đơn vị cung ứng và chủ đầu tư.

Thời gian thực hiện: Danh mục hạ tầng giao thông, logistics, nhà ở và rà soát nhu cầu điện trong quý I năm 2027; phương án hạ tầng số, khu công nghệ số tập trung trong quý II năm 2027; triển khai theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Xây dựng lộ trình chuyển đổi khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng công nghệ cao, sinh thái, thông minh; phát triển khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung gắn với nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và dịch vụ hỗ trợ. Tổ chức sử dụng chung hạ tầng, kết nối các dự án cộng sinh công nghiệp, tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng tài nguyên. Rà soát, phân loại cụm công nghiệp hiện hữu, có lộ trình cải tạo, chuyển đổi phù hợp quy hoạch; gắn hạ tầng sản xuất với nhà ở và dịch vụ cho người lao động.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố chủ trì về khu chế xuất, khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố chủ trì phần việc thuộc phạm vi quản lý; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì về khu công nghệ số tập trung; Sở Công Thương chủ trì về cụm công nghiệp; các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư phối hợp theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Danh mục, số liệu nền khu công nghiệp trong quý IV năm 2026, lộ trình chuyển đổi trong quý II năm 2027; phương án khu công nghệ số tập trung trong quý II năm 2027; rà soát, đề xuất lộ trình cụm công nghiệp trong năm 2027. Phát triển Khu Công nghệ cao theo kế hoạch hằng năm giai đoạn 2027 - 2030; tiến độ từng dự án theo phương án được phê duyệt.

5. Lập danh mục dự án theo ngành, chuỗi giá trị và địa bàn

5.1. Cập nhật danh mục dự án ưu tiên trên cơ sở quy hoạch, năng lực tiếp nhận và nhu cầu phát triển; lựa chọn theo công nghệ, giá trị gia tăng, liên kết trong nước, hiệu quả sử dụng tài nguyên và khả năng thực hiện. Ưu tiên công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, thiết bị y tế, cơ khí chế tạo, tự động hóa, hóa chất - hóa dược, vật liệu mới, công nghệ pin, thiết bị năng lượng tái tạo và công nghiệp hỗ trợ; tài chính, logistics, thương mại quốc tế, nghiên cứu, thiết kế và dịch vụ số. Mỗi dự án có hồ sơ về điều kiện tiếp nhận, đầu mối hỗ trợ và nội dung cần hoàn thiện. Không tiếp nhận dự án công nghệ lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu pháp luật; hỗ trợ dự án đang hoạt động đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất và chuyển đổi xanh khi đáp ứng điều kiện.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tổng hợp; các sở chuyên ngành, ban quản lý và địa phương chịu trách nhiệm hồ sơ thuộc lĩnh vực, địa bàn; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố sử dụng danh mục để xúc tiến.

Thời gian thực hiện: Cập nhật danh mục trong quý IV năm 2026; từ năm 2027 bảo đảm đầy đủ thông tin của 100% dự án trong danh mục ưu tiên, rà soát hằng năm và trước khi xúc tiến.

5.2. Kết nối nghiên cứu, thiết kế, tài chính, điều hành tại khu vực đô thị trung tâm và các khu công nghệ cao với sản xuất, công nghiệp hỗ trợ phía Bắc Thành phố, cảng biển và logistics phía Đông Nam. Gắn thu hút đầu tư với Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, khu thương mại tự do và không gian phát triển được cấp có thẩm quyền quyết định. Phát triển cơ hội đầu tư du lịch chất lượng cao, trung tâm hội nghị quốc tế, phức hợp dịch vụ du lịch và vui chơi giải trí; đối với Côn Đảo, địa bàn ven biển phải bảo đảm sức chịu tải, bảo tồn di sản, hệ sinh thái, quốc phòng, an ninh và điều kiện tiếp cận thị trường.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tổng hợp; Sở Du lịch đề xuất phần du lịch, Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo đề xuất phần địa bàn; các sở quản lý công nghiệp, công nghệ, quy hoạch, các ban quản lý và địa phương liên quan phối hợp; cơ quan quân sự, công an tham gia theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Bổ sung phần du lịch, Côn Đảo vào danh mục chung trong quý I năm 2027; rà soát hằng năm và trước khi xúc tiến; lựa chọn, triển khai dự án theo quy hoạch và thẩm quyền.

6. Phát triển nhà cung ứng, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi xanh

6.1. Rà soát, bổ sung và triển khai chương trình phát triển nhà cung ứng dựa trên nhu cầu mua hàng thực tế của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến công nghệ, quản trị, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và năng lực giao hàng. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài công bố nhu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật, kế hoạch phát triển nhà cung ứng. Nghiên cứu trung tâm công nghiệp hỗ trợ, nguyên phụ liệu trên cơ sở nhu cầu và phương án vận hành; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và doanh nghiệp nông nghiệp tham gia các khâu phù hợp.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì phát triển nhà cung ứng; Sở Tài chính chủ trì lồng ghép hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc chức năng; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các ban quản lý, hiệp hội và doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thiện dữ liệu nền trong quý IV năm 2026; rà soát, bổ sung chương trình hiện có trong quý II năm 2027; thực hiện thường xuyên đến năm 2030.

6.2. Kết nối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với viện, trường và doanh nghiệp Thành phố để nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận, thương mại hóa công nghệ; bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo. Khuyến khích sử dụng dịch vụ nghiên cứu, thử nghiệm, thiết kế trong nước; tạo điều kiện cho chuyên gia, người lao động Việt Nam có kinh nghiệm trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp cung ứng theo chính sách hiện hành.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì về công nghệ, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, các ban quản lý, viện, trường và doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Xây dựng, cập nhật danh mục hợp tác từ năm 2027; triển khai thường xuyên đến năm 2030.

6.3. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện yêu cầu môi trường, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, nước, tái sử dụng tài nguyên và xử lý chất thải; nâng khả năng đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị của thị trường quốc tế. Kết nối công nghệ và nguồn tài chính xanh theo khuôn khổ được cho phép; gắn chuyển đổi xanh với giảm chi phí, nâng năng suất và kết quả tham gia chuỗi cung ứng.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì nội dung môi trường, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các ban quản lý; đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 phối hợp theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; theo tiến độ từng chương trình, dự án được phê duyệt.

7. Xúc tiến theo danh mục và hỗ trợ dự án đang hoạt động

7.1. Thống nhất đầu mối điều phối, nội dung và danh mục xúc tiến đầu tư; xây dựng kế hoạch tiếp cận nhà đầu tư theo lĩnh vực, công nghệ, chuỗi giá trị và thị trường. Kết hợp ngoại giao kinh tế với mạng lưới cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội doanh nghiệp và chuyên gia. Số hóa hồ sơ cơ hội đầu tư, thể hiện rõ quy hoạch, địa điểm, đất đai, hạ tầng, nhân lực, thủ tục và khả năng đáp ứng; chủ động tiếp cận tập đoàn đa quốc gia, quỹ đầu tư, định chế tài chính và doanh nghiệp công nghệ phù hợp.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, các sở chuyên ngành, ban quản lý và địa phương; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

Thời gian thực hiện: Xây dựng kế hoạch hằng năm; rà soát, cập nhật tiến độ xúc tiến hằng quý.

7.2. Tổ chức đối thoại, làm việc trực tiếp với nhà đầu tư để tháo gỡ vướng mắc cho dự án đang triển khai, hỗ trợ tái đầu tư và mở rộng hoạt động. Phân công đầu mối theo dõi toàn bộ vòng đời dự án, cam kết và điều kiện hưởng hỗ trợ; phân loại dự án chậm, vướng mắc, vi phạm. Thực hiện hoặc kiến nghị xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi, hỗ trợ; giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, công nghệ khi có căn cứ cần thiết, đúng thẩm quyền. Đánh giá hiệu quả xúc tiến bằng dự án được triển khai, vốn thực hiện và đóng góp vào mục tiêu Chương trình; theo dõi quá trình từ tiếp xúc, nghiên cứu cơ hội đến quyết định và thực hiện đầu tư.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền trực tiếp theo dõi, hỗ trợ từng dự án; Sở Tài chính tổng hợp danh mục, vướng mắc liên ngành; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố, cơ quan chuyên ngành và địa phương phối hợp.

Thời gian thực hiện: Rà soát, phân công trong quý IV năm 2026; từ năm 2027 theo dõi 100% dự án trong danh mục chiến lược, trọng điểm; xử lý vướng mắc thường xuyên.

8. Quản lý dự án, chia sẻ dữ liệu và đánh giá kết quả đầu tư

8.1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp và phối hợp quản lý đầu tư; phân định trách nhiệm giữa cơ quan đăng ký đầu tư, ban quản lý, cơ quan chuyên ngành và chính quyền cấp xã. Mỗi vướng mắc liên ngành có cơ quan chủ trì, thời hạn và cơ chế báo cáo cấp có thẩm quyền. Rà soát, phân loại dự án chậm triển khai, sử dụng đất kém hiệu quả, có vướng mắc kéo dài; tập trung tháo gỡ cho dự án có khả năng thực hiện, xử lý vi phạm theo quy định và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì cơ chế phối hợp, tổng hợp liên ngành; các cơ quan đăng ký đầu tư, sở chuyên ngành, ban quản lý và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thực hiện theo thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Đề xuất cơ chế phối hợp trong quý I năm 2027; cập nhật khi thay đổi thẩm quyền. Tiến độ xử lý từng dự án được xác định trong hồ sơ theo dõi và quyết định của cấp có thẩm quyền.

8.2. Kiểm tra việc thực hiện cam kết và điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ; phối hợp thanh tra, kiểm tra tránh chồng chéo. Phòng ngừa, xử lý đầu tư núp bóng, che giấu chủ sở hữu hưởng lợi, chuyển giá, trốn thuế, gian lận xuất xứ, lẩn tránh biện pháp thương mại và rủi ro đối với an ninh, hạ tầng trọng yếu. Theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra; bảo đảm cung cấp, trao đổi thông tin đúng thẩm quyền và chế độ bảo mật.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Thanh tra Thành phố chủ trì phối hợp kế hoạch thanh tra, Công an Thành phố thực hiện nhiệm vụ an ninh theo chức năng; đề nghị Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II chủ trì phần việc thuộc thẩm quyền; các cơ quan liên quan phối hợp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra và yêu cầu xử lý từng hồ sơ.

8.3. Kết nối, đối soát dữ liệu đầu tư với doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, hải quan và lao động; thống nhất dữ liệu toàn Thành phố sau sắp xếp. Tận dụng hệ thống hiện có, cập nhật, khai thác Cổng một cửa đầu tư quốc gia theo hướng dẫn; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo mật. Từng cơ quan chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng, nguồn và kỳ cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì giải pháp kỹ thuật; Sở Tài chính và cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì dữ liệu đầu tư; các cơ quan quản lý dữ liệu chuyên ngành và địa phương phối hợp.

Thời gian thực hiện: Rà soát dữ liệu trong quý IV năm 2026; đề xuất phương án tích hợp trong quý I năm 2027; kết nối hệ thống quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.

8.4. Tổng hợp số liệu nền, đề xuất mức phấn đấu giai đoạn 2027 - 2030 về thu hút vốn, vốn thực hiện và chất lượng đầu tư để giao trong kế hoạch hằng năm. Phân biệt vốn đăng ký với vốn thực hiện, kết nối doanh nghiệp với kết quả giao dịch, khu công nghiệp được công nhận sinh thái với khu đang chuyển đổi. Theo dõi công nghệ, nghiên cứu và phát triển, nội địa hóa, nhà cung ứng, nhân lực, việc làm và đóng góp ngân sách; cập nhật theo bộ tiêu chí, bộ chỉ số quốc gia khi được ban hành. Đối với năm 2026, đối soát kết quả với chỉ tiêu thu hút vốn đã được giao, đồng thời theo dõi riêng vốn thực hiện.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tổng hợp; Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, các ban quản lý, cơ quan thống kê, thuế và cơ quan chuyên ngành cung cấp, xác nhận số liệu theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành số liệu nền, đề xuất chỉ tiêu trong quý IV năm 2026; đánh giá, cập nhật hằng năm; sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.

8.5. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp, nhà đầu tư chấp hành pháp luật, thực hiện tốt cam kết, có đóng góp thực chất, lâu dài về công nghệ, nhân lực, liên kết trong nước và phát triển Thành phố. Hồ sơ đề nghị phải được cơ quan trực tiếp quản lý kiểm chứng; gắn ghi nhận thành tích với kết quả thực hiện.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính tổng hợp đề nghị, Sở Nội vụ thẩm định; các sở, ban quản lý, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp phối hợp theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hằng năm hoặc theo đợt khen thưởng được cấp có thẩm quyền quyết định.

9. Thu hút vốn qua Trung tâm tài chính quốc tế và thị trường vốn

9.1. Triển khai phần việc thuộc Thành phố về Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh; thu hút định chế tài chính, quỹ đầu tư, dịch vụ tài chính và nguồn vốn trung, dài hạn phục vụ công nghệ, hạ tầng, chuyển đổi xanh và hoạt động doanh nghiệp. Thực hiện mô hình, sản phẩm tài chính mới theo khuôn khổ được cấp có thẩm quyền cho phép, bảo đảm kiểm soát rủi ro.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì trong phạm vi chức năng; Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố phối hợp; đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 và cơ quan chứng khoán phối hợp theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt của Trung tâm; triển khai và đánh giá hằng năm.

9.2. Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố; cổ phần hóa, thoái vốn gắn với đăng ký giao dịch, niêm yết khi đủ điều kiện, bảo đảm công khai, bảo toàn vốn và hiệu quả. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng chất lượng quản trị, công bố thông tin, tiếp cận thị trường vốn và nhà đầu tư tổ chức để huy động nguồn lực phù hợp nhu cầu phát triển.

Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp thuộc Thành phố; đề nghị cơ quan chứng khoán, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 phối hợp theo chức năng.

Thời gian thực hiện: Theo phương án, kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo hằng năm.

9.3. Phối hợp theo dõi, giám sát ngoại hối, dòng vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp nước ngoài; phòng, chống rửa tiền, quản lý giao dịch xuyên biên giới và trao đổi thông tin rủi ro. Thực hiện nhiệm vụ liên quan tài sản mã hóa khi được giao trong khuôn khổ thí điểm và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan thực hiện: Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 chủ trì phần việc thuộc chức năng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính, Công an Thành phố và các cơ quan liên quan phối hợp với cơ quan thuế, hải quan, chứng khoán theo thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; theo quy định, hướng dẫn và chế độ báo cáo của cơ quan có thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này; định hướng các chủ trương lớn, kịp thời xem xét, cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, liên ngành, liên địa bàn phát sinh thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo tiến độ đề ra và yêu cầu của Trung ương.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân Thành phố

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực thuộc thẩm quyền để thực hiện Chương trình hành động; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và việc phân bổ, sử dụng nguồn lực liên quan đến phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Chương trình hành động; ban hành Kế hoạch triển khai trong năm 2026, cụ thể hóa chỉ tiêu từng năm, nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, phối hợp, sản phẩm, tiến độ và nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế. Gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh.

Chỉ đạo Sở Tài chính làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp; giao cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về kết quả từng nhiệm vụ, cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về nội dung chuyên ngành và tiến độ phối hợp. Chỉ đạo rà soát, liên thông thủ tục đầu tư, chuẩn bị quỹ đất, hạ tầng, nhân lực, danh mục dự án ưu tiên; tổ chức hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc và kiểm tra việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư. Tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, xác định rõ nội dung cần sửa đổi, tác động và nguồn lực thực hiện.

Chỉ đạo Sở Tài chính tổng hợp báo cáo hằng năm để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và Bộ Tài chính theo quy định; cụ thể hóa thời hạn, nguồn số liệu và trách nhiệm báo cáo trong Kế hoạch triển khai, thống nhất với chế độ báo cáo chuyên ngành. Tổ chức xây dựng báo cáo sơ kết năm 2028, báo cáo tổng kết năm 2030, đánh giá kết quả từng chỉ tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo; báo cáo ngay những vấn đề cấp bách, vượt thẩm quyền.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Thành phố

Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình hành động; tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với cơ chế, chính sách và việc thực hiện chính sách liên quan đến doanh nghiệp, người lao động theo quy định. Chỉ đạo nắm tình hình, tiếp nhận, chuyển xử lý và theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, người dân tại địa bàn có dự án; phối hợp thực hiện công tác dân vận trong chuẩn bị, triển khai dự án, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy

Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này; định hướng thông tin về chính sách, kết quả thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài. Phối hợp cung cấp thông tin, giải thích chính sách đối với vấn đề được doanh nghiệp, người lao động, Nhân dân quan tâm; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành ủy.

6. Ban Tổ chức Thành ủy

Hướng dẫn, theo dõi việc khảo sát, thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hướng dẫn phương thức hoạt động phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng tháo gỡ vướng mắc về tổ chức, sinh hoạt đảng và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền.

7. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động; kiểm tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, việc khắc phục hạn chế và chấp hành kết luận kiểm tra, giám sát. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

8. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy

Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, địa bàn; xác định người phụ trách, sản phẩm và tiến độ. Các đảng ủy phường, xã, đặc khu lãnh đạo chính quyền phối hợp chuẩn bị dự án, quỹ đất, hạ tầng, giải phóng mặt bằng; nắm tình hình doanh nghiệp, lao động và môi trường; hỗ trợ nhà đầu tư, kiểm tra theo thẩm quyền. Tiếp nhận, theo dõi, phản hồi kiến nghị của doanh nghiệp, người lao động, Nhân dân; báo cáo vướng mắc và đề xuất xử lý.

9. Văn phòng Thành ủy

Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động và các kết luận, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Tổng hợp kết quả, tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, vướng mắc liên ngành, vượt thẩm quyền; phối hợp tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.